

ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Trường Đại học Ngoại thương

Ngày nhận:

14-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

30-7-2025

Ngày duyệt đăng:

5-8-2025

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong việc sử dụng dữ liệu và công nghệ vào toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Xu hướng số hóa nền kinh tế và các hoạt động xã hội diễn ra rất nhanh ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Kinh tế số trở thành một bộ phận quan trọng, đóng góp ngày càng nhiều vào tổng sản phẩm của các quốc gia. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số. Bài viết tập trung nghiên cứu làm rõ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế số và những kết quả đạt được.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam
lãnh đạo; kinh tế số;
hiện nay*

1. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế số

Kinh tế số được hiểu là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử được tiến hành thông qua Internet. Kinh tế số tạo ra các loại hình kinh doanh đa dạng và cải tiến không ngừng, tạo thêm các loại hình việc làm hoàn toàn mới, thu hút được đông đảo nguồn lao động trong xã hội và cung cấp các giá trị bổ sung cho người tiêu dùng và xã hội, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của con người. Do đó, kinh tế số đã và đang trở thành xu thế tất yếu đối với mọi quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Nhận thức rõ vai trò và xu thế phát triển của kinh tế số trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, với mục tiêu tổng quát: “Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng



Phiên họp lần thứ 10 Tổng kết hoạt động Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, tại trụ sở Chính phủ, ngày 6-2-2025 (Ảnh: chinhphu.vn)

cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”¹. Nghị quyết xác định mục tiêu đến năm 2045: “Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh”². Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là: Duy trì xếp hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp.

Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

Để hiện thực hóa được những mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra nhiều chủ trương và giải pháp cụ thể, trong đó nhấn mạnh trọng tâm là phát triển kinh tế số, với chủ trương: “Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia,

trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số”³.

Nghị quyết 52 NQ/TW của Bộ Chính trị đã thể hiện khá đầy đủ, hệ thống, đánh dấu một bước phát triển về nhận thức, quan điểm của Đảng về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Để đưa Nghị Quyết 52-NQ/TW vào thực tiễn, ngày 17-4-2020, Chính phủ ra Nghị quyết số 50/NQ-CP “về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, với những biện pháp thực hiện cụ thể.

Quán triệt quan điểm của Đảng, ngày 3-6-2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 749/NĐ-TTg “về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó chỉ rõ đến năm 2030: “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”⁴. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: “Kinh tế số chiếm 30% GDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%; Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI); Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo (GII)”⁵.

Quyết định số 749/NĐ-TTg nêu rõ một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm phát triển

kinh tế số: Xây dựng và triển khai Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; Phát triển thương mại điện tử (xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng); Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng; Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử⁶. Quyết định số 749/NĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã thể hiện sự tích cực, chủ động của Việt Nam trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Chương trình này nhằm mục tiêu kép vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sẵn sàng thích ứng trước những thay đổi về công nghệ số toàn cầu. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại để bứt phá vươn lên.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra trên quy mô toàn cầu, trong đó một số công nghệ mang tính đột phá như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mạng 5G, công nghệ sinh học,... đã và đang tác động rất lớn đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra những cơ hội cho sự phát triển bứt phá của các quốc gia dân tộc. Trong

bối cảnh đó, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã đề cao ý chí, khát vọng phát triển đất nước, với các mục tiêu: đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp, đến năm 2030, trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Để thực hiện được mục tiêu trên, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số đóng một vai trò hết sức quan trọng. Đại hội đề ra 12 định hướng chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, trong đó xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số”⁷.

Để thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số phát triển, Đảng nhấn mạnh: “Huy động phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để khoa học và công nghệ thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁸; “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, về môi trường và quốc phòng, an ninh, ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát

triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”⁹; “phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế”¹⁰.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 31-3-2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Quyết định chỉ rõ: bối cảnh hiện nay là thời cơ mà Việt Nam cần nhanh chóng nắm bắt, hành động mạnh mẽ để phát triển kinh tế số và xã hội số, phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới, từ đó bứt phá vươn lên thay đổi thứ hạng quốc gia. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội được đặt ở mức ưu tiên cao trong các chiến lược phát triển quốc gia. “Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn”¹¹, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045¹². Quyết định đã đề ra mục tiêu cơ bản đến năm 2030: “Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%; Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%”¹³.

Trước sự phát triển nhanh và mạnh mẽ của khoa học, công nghệ trên thế giới và tình hình thực tế của Việt Nam, ngày 22-12-2024, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “Về đột phá phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế số là: “Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới”¹⁴, đến năm 2045: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. *Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP*; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam”¹⁵. Nghị quyết đề ra giải pháp:

“Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics”¹⁶.

Những quan điểm, chủ trương của Đảng và Quyết định, nghị định của Chính phủ là cơ sở quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số.

2. Một số kết quả phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Một là, kinh tế số ở Việt Nam có sự phát triển nhanh chóng

Với tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng smartphone đã đạt 88,7%, tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng là 82,3% tính đến năm 2024, kinh tế số ở nước ta đã có sự phát triển mạnh cả về nền tảng hạ tầng lẫn thị trường kinh doanh, đặc biệt Internet đã trở thành một phần thiết yếu của các ngành thương mại dịch vụ như ngân hàng, giao thông, y tế... Quy mô nền kinh tế số tại Việt Nam từ 3 tỷ USD năm 2015 đã tăng lên 12 tỷ USD vào năm 2019 và 14 tỷ USD năm 2020. Dự kiến đến năm 2025 bứt phá lên 52 tỷ USD. Việt Nam đứng thứ hai ASEAN về tốc độ tăng trưởng kinh tế số (sau Indonesia). Việt Nam là quốc gia có tỷ trọng tổng giá trị hàng hóa kinh tế số lớn nhất trong khu vực, đạt 4% GDP; đứng thứ 2 là Singapore 3,2% GDP;

Đại hội XIII (2021) của Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số”. Đến nay, Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, trở thành quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á.

Indonesia 2,9% GDP; Thái Lan và Malaysia 2,7% GDP; Philippines 1,6% GDP (năm 2020)¹⁷. Ngoài ra, theo Báo cáo của Google, Temasek và Bain & Company về Kinh tế số khu vực Đông Nam Á năm 2023 của 6 quốc gia gồm: Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan Việt Nam cho thấy, Việt Nam tiếp tục là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế số nhanh nhất khu vực năm thứ hai liên tiếp (2022 và 2023) và được dự báo sẽ tiếp tục giữ vị trí này trong năm 2025¹⁸.

Hai là, thị trường thương mại điện tử (e-commerce) tăng trưởng mạnh

Với sự phổ biến của internet và smartphone đã thúc đẩy mạnh mẽ việc mua sắm trực tuyến ở Việt Nam. Các nền tảng thương mại điện tử như Shopee, Lazada và Tiki đã trở thành những điểm đến phổ biến cho người tiêu dùng, tạo cơ hội lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Năm 2022, theo điều tra, khảo sát của Bộ Công Thương, doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam đạt mức độ tăng trưởng 20% so với năm trước, đạt 16,4 tỷ USD, chiếm 7,5% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước. Số lượng người tiêu dùng tham gia mua sắm trực tuyến là trên 54,6 triệu người, giá trị mua sắm trực tuyến của một người đạt bình quân gần 270 USD/năm. Đến năm 2023, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ tăng thêm khoảng 4 tỷ USD (tăng 25%) so với năm 2022, đạt 20,5 tỷ USD. Giai đoạn 2022 - 2025, kinh tế Internet Việt Nam có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu khu vực đạt khoảng 31%/năm. Theo Mordor Intelligence, tháng 1-2024, Việt Nam được ghi nhận là một trong 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử cao nhất thế giới, dẫn đầu Đông Nam Á. Quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam ước đạt 14,7 tỷ USD trong năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 23,77 tỷ USD vào năm 2029, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 10,09% trong giai đoạn dự báo (2024-2029)¹⁹.

Ba là, các lĩnh vực kinh tế số khá đa dạng

Các công nghệ số đã được ứng dụng trong dịch vụ gọi xe, giao-nhận hàng, đặt vé máy bay, đặt đồ ăn, quảng cáo trực tuyến trên các trang mạng xã hội (Facebook, Instagram), giải trí (Netflix, Pinterest), giao thông vận tải (Uber, Grab, GoViet) thuê phòng lưu trú, thuê gia sư, thuê giúp việc, thuê dịch vụ

sửa chữa các thiết bị trong gia đình, ... thậm chí người dùng cũng có thể kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà. Hoạt động đào tạo trực tuyến được triển khai rộng rãi. Cùng với đó nhiều phương thức trực tuyến trong điều hành, làm việc, đào tạo của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, trường học... được triển khai, nhất là việc đẩy mạnh số hóa trong lưu trữ, xử lý dữ liệu từ sản xuất đến đưa sản phẩm ra thị trường. Cùng với đó, nước ta cũng trở thành nơi đón nhận nguồn vốn đầu tư đứng thứ 3 trong khu vực vào các công ty hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin, internet; với 0,35 tỷ USD cho 137 thương vụ trong năm 2018 và 0,26 tỷ USD cho 54 thương vụ trong năm 2019. Một số thương vụ đầu tư vào MoMo, Sendo, Topica từ các nhà đầu tư quốc tế, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước²⁰.

Trong lĩnh vực công nghiệp, nhiều doanh nghiệp công nghiệp, nhất là những doanh nghiệp lớn, có chiến lược, chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số. Đồng thời, tích cực chuẩn bị các yếu tố, điều kiện cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số như đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nguồn nhân lực, chuẩn bị nguồn lực tài chính; đổi mới mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, quy trình sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ; thiết lập hệ thống mạng, các dây chuyền sản xuất tự động,... Nhiều doanh nghiệp xây dựng website để quảng bá về doanh nghiệp, hoạt động và sản phẩm của doanh nghiệp để kết nối với thị trường, đối tác trong và ngoài nước, với khách hàng, người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nền nông nghiệp 4.0, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh được đẩy mạnh. Ngoài

việc phát triển thương mại điện tử, thông qua thương mại điện tử để kết nối thị trường, tiêu thụ nông sản, việc ứng dụng công nghệ số, sử dụng internet kết nối vạn vật, cơ sở dữ liệu số, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, robot, thiết bị bay không người lái,... đã được thực hiện trong sản xuất nông nghiệp, cả trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp ở nhiều địa phương, đô thị, nông thôn, trung du và miền núi trên cả nước. Trong chăn nuôi, các trang trại lớn như các trang trại chăn nuôi bò của các tập đoàn Vinamilk, TH Truemilk, chế độ dinh dưỡng của bò trong trang trại được quản lý bằng hệ thống máy tính phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng. Các cảm biến kết nối với hệ thống internet giúp trung tâm quản lý nắm rõ, theo dõi sát tình hình mọi mặt của trang trại về độ ẩm, nhiệt độ, chất lượng không khí,... Sử dụng phần mềm quản lý để theo dõi, ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ an toàn sinh học, sức khỏe đàn bò. Trong thủy sản, hệ thống định vị toàn cầu, điện thoại vệ tinh, thiết bị dò cá sử dụng sóng âm được trang bị cho các tàu đánh bắt xa bờ. Nhìn chung, kinh tế số đã bước đầu phát triển rộng trong nông nghiệp.

Kinh tế số có vai trò đặc biệt quan trọng đối với mỗi quốc gia trong bối cảnh hiện nay, là động lực quan trọng để đưa nước ta sớm trở thành quốc gia có công nghệ hiện đại và sáng tạo, từ đó rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước khác. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã sớm đề ra chủ trương, chính sách phát triển kinh tế số phù hợp với sự phát triển nhanh chóng về khoa học công nghệ của thế giới và tình hình thực tiễn Việt Nam và thích ứng với những biến đổi nhanh chóng về công nghệ số của thế giới. Qua đó, Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng trong phát

triển kinh tế số, trở thành quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á.

1, 2, 3. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>

4, 5, 6. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-749qd-ttg-ngay-0362020-cua-thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-chuong-trinh-chuyen-doi-so-quoc-gia-den-nam-2025-dinh-huong-6476>

7, 8, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 1, tr. 37, 46, 54, 115

11, 12, 13. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-411qd-ttg-ngay-3132022-cua-thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-chien-luoc-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-so-va-xa-hoi-8442>

14, 15, 16. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-57-nqtw-ngay-22122024-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-11162>

17. Vũ Văn Hà: “Phát triển kinh tế số ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” (<https://vietnamhoinhap.vn/vi/phat-trien-kinh-te-so-o-viet-nam--mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-45941.htm>), ngày truy cập 3-8-2025

18. Thanh Hà: “Việt Nam tiếp tục tăng trưởng kinh tế số nhanh nhất khu vực”, <https://hanoimoi.vn/viet-nam-tiep-tuc-tang-truong-kinh-te-so-nhanh-nhat-khu-vuc-647195.html>, ngày truy cập 3-8-2025

19. Bàn Thị Hồng Lan: “Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam”, <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-kinh-te-so-tai-viet-nam-122523.htm>, ngày truy cập 3-8-2025

20. Phùng Thị Hiền: <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nen-kinh-te-so-tai-viet-nam-87461.htm>, ngày truy cập 3-8-2025.